

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /3/2025

của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	
I	Số thu phí, lệ phí	0	
1	Lệ phí	0	
a	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng		
b	Lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng		
2	Phí	0	
a	Phí thẩm định dự án (BCNCKT-BCKTKT)	0	
	Năm trước chuyển sang		
	Thu trong năm		
b	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán	0	
	Năm trước chuyển sang		
	Thu trong năm		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	
1	Chi sự nghiệp		
2	Chi quản lý hành chính	0	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	
1	Lệ phí	0	
	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	0	
	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	0	
2	Phí	0	
	Phí thẩm định thiết kế cơ sở - dự án		
	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.053.448.849	
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.053.448.849	
1	Chi quản lý hành chính	5.053.448.849	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Mã nguồn 12 - Mã ngành 341)	5.053.448.849	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		

4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5	Chi đảm bảo xã hội		
6	Chi hoạt động kinh tế		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
a	Năm trước chuyển sang - Mã nguồn 12, Mã ngành 338 (KP Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DT thiểu số)		
b	Giao đầu năm		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao		
II	Nguồn vốn viện trợ		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		
IV	Nguồn thu, chi khác	0	
1	Chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	0	
1.1	Số thu	0	
a	Năm trước chuyển sang		
b	Dự toán trong năm		
1.2	Số chi	0	

